TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 11 – 02 – 2026
V/v "Tranh chấp xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Cao Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Tươi.

Bà Tạ Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Ông Thái Văn Gây là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 210/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2025 về "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số: 18/2026/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn Tr, sinh ngày 01/01/1981. Số căn cước công dân 096081003955 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã H, tỉnh C.

- *Bị đơn*: Bà Lê Hồng Nh, sinh ngày 08/08/1986 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã Đ, tỉnh C.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 12 năm 2025 nguyên đơn ông Nguyễn Văn Tr trình bày: Ông và bà Lê Hồng Nh tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoà Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (nay là UBND xã Hưng Mỹ, tỉnh Cà Mau) vào ngày 02/6/2016. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, tính tình không hoà hợp, bất đồng trong quan điểm sống. Gia đình hai bên đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Lê Hồng Nh.

Về con chung: Ông và bà Nhi có 01 người con chung tên Nguyễn Dương L, sinh ngày 06/9/2016. Sau khi ly hôn, ông yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nợ thu, nợ trả: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bà Lê Hồng Nh đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bà Nhi vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Ông Nguyễn Văn Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông vẫn bảo lưu quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn Tr khởi kiện xin ly hôn với bà Lê Hồng Nh, địa chỉ cư trú: Ấp K, xã Đ, tỉnh C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ông Nguyễn Văn Tr có đơn đề nghị xét xử vắng, bà Lê Hồng Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên bà Nhi vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt ông Tr, bà Nhi tại phiên tòa.

[2] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Tr và bà Lê Hồng Nh tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện C, tỉnh C (nay là UBND xã H, tỉnh C) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 47 vào ngày 02/6/2016, do đó hôn nhân giữa ông Tr và bà Nhi là hợp pháp. Ông Tr trình bày trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống, vợ chồng không còn tiếng nói chung. Bà Lê Hồng Nh đã được Toà án tống đạt thông báo về việc ông Tr yêu cầu ly hôn, tuy nhiên bà Nhi vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản hồi. Mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng giữa ông Tr và bà Nhi là thực tế có xảy ra. Mặt khác, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến ngày xét xử ông Tr và bà Nhi vẫn không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng lại với nhau. Xét thấy, hôn nhân của ông Tr và bà Nhi đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn Tr đối với bà Lê Hồng Nh theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Ông Nguyễn Văn Tr và bà Lê Hồng Nh có 01 người con chung tên Nguyễn Dương L, sinh ngày 06/9/2016. Sau khi ly hôn, ông Tr yêu cầu được nuôi con, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, bà Nhi đã được Toà án thông báo về yêu cầu giải quyết việc nuôi con của ông Tr tuy nhiên bà không có ý kiến phản hồi. Tại Đơn nguyện vọng ngày 19/12/2025 cháu L có

nguyện vọng được sống cùng với ông Tr. Mặt khác, từ khi ông Tr và bà Nhi ly thân đến nay, cháu L do ông Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, để không làm xáo trộn cuộc sống cũng như để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường về mọi mặt của cháu L nên cần giao cháu Nguyễn Dương L cho ông Nguyễn Văn Tr tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà Nhi không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom, chăm sóc con theo luật định.

[4] Về tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì ông Nguyễn Văn Tr phải nộp 300.000 đồng. Ông Tr đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005799 ngày 03 tháng 12 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Cà Mau được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn Tr, ông Nguyễn Văn Tr được ly hôn với bà Lê Hồng Nh.

Về con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Dương L, sinh ngày 06/9/2016 cho ông Nguyễn Văn Tr tiếp tục nuôi dưỡng. Phần cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Bà Nhi không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của ông Tr.

Về tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Nguyễn Văn Tr phải nộp 300.000 đồng. Ông Tr đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005799 ngày 03

tháng 12 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5 - Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 5 - Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Hưng Mỹ;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Dung